TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 05 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Đình B, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Doãn Thị T, sinh năm 1989;

Đăng ký HKTT: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 11/8/2012;

+ Cháu Dương Khánh L, sinh ngày 24/12/2015;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu H, cháu L: Anh Dương Đình B và chị Doãn Thị T là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/12/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình L hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa: Anh Dương Đình B và chị Doãn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đình B và chị Doãn Thị T thoả thuận

nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Dương Đình B và chị Doãn Thị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 11/8/2012 và cháu Dương Khánh L, sinh ngày 24/12/2015. Ly hôn, anh B và chị T thoả thuận thống nhất giao cháu H cho anh B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu L cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H và cháu L đủ 18 tuổi. Anh B và chị T thoả thuận, mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Sau khi ly hôn, anh Dương Đình B và chị Doãn Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Dương Đình B và chị Doãn Thị T xác định anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không cho ai vay nợ, không có công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Anh Dương Đình B và chị Doãn Thị T thỏa thuận thống nhất anh B tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm L hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0000614 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên, anh B đã nộp đủ án phí. Hoàn trả anh Dương Đình B 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã P, GCNKH số 34/2011;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền